

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Bùi Thúy Mỡ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thanh T; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thanh T trình bày:

Chị Vũ Thanh T kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu

Kiểm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 12 năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T mải chơi, sử dụng ma túy, chị T đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung không thống nhất, thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 8, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên ăn ở và sống ly thân với anh T từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T. Chị và anh T có 01 con chung tên Hoàng Anh Quân, sinh ngày 17/7/2012. Khi ly hôn chị T đồng ý để anh T trực tiếp nuôi con chung như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T có nơi cư trú tại xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh T nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, anh T có lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 02 năm 2021 thể hiện: Anh T thừa nhận lời khai của chị Vũ Thanh T về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bản thân anh T sử dụng ma túy và đã đi cai nghiện ma túy. Do mâu thuẫn chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu. Nay chị T xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn chị T. Anh và chị T có 01 con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227,

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T. Giao con chung Hoàng Anh Quân, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2012 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Vũ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Trích lục kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao căn cước công dân của chị Vũ Thanh T; Đơn xin xác nhận của Công an xã Lưu Kiếm ngày 04/01/2021; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an xã Lưu Kiếm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn T đang cư trú tại xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 12 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi, nghiện ma túy dẫn đến tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị T, anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thanh T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T có 01 con chung tên Hoàng Anh Quân, sinh ngày 17 năm 7 năm 2012. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Xét con chung hiện đang ăn ở ổn định với anh T và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Hoàng Anh Quân có nguyện vọng ở với bố, chị Vũ Thanh T cũng đồng ý để anh T nuôi con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Anh Quân, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2012 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thanh T và anh Hoàng Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015708 ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Vũ Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên
- (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

